

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 5541 : 1991

**SẢN PHẨM SỮA
BAO GÓI, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN**

HÀ NỘI

Lời nói đầu

TCVN 5541 - 1991 phù hợp với ST SEV 1393 – 78.

TCVN 5541 - 1991 do Trung tâm Tiêu chuẩn - Chất lượng biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đề nghị và được Ủy ban Khoa học Nhà nước ban hành theo quyết định số 654/QĐ ngày 30 tháng 10 năm 1991.

Sản phẩm sữa. Bao gói, bảo quản và vận chuyển

Milk products. Packaging, storage and transportation

1. Bao gói

1.1. Vật liệu bao gói, bao bì thương phẩm và vận chuyển sản phẩm sữa phải phù hợp với các qui định hiện hành.

1.1.1. Bao bì thương phẩm

1. Hộp cactông, chất dẻo;
 - a) Hộp bằng cactông chuyên dùng và cactông thường;
 - b) Hộp bằng chất dẻo;
2. Tuýp nhôm;
3. Tuýp chất dẻo;
4. Hộp bằng sắt tây tráng thiếc hoặc nhôm;
5. Túi bằng màng mỏng polyme;
6. Túi bằng lá phủ nhôm;
7. Bao bì thuỷ tinh;
8. Lá nhôm;
9. Lá phủ nhôm;
10. Màng mỏng polyme;
11. Lá nhôm có tráng lớp vécni;

TCVN 5541 - 1991

12. Giấy bóng kính;
13. Giấy dầu hoặc giấy quét dầu;
14. Giấy bao gói.

1.1.2. Bao bì vận chuyển và bao bì nhóm

1. Hòm cactông:
 - a) Bằng cactông thường hoặc cactông không thấm nước;
 - b) Bằng cactông sóng (uốn nếp).
2. Hòm bằng vật liệu polyme;
3. Hòm gỗ;
4. Thùng gỗ;
5. Túi giấy;
6. Túi gai;
7. Túi bằng màng mỏng polyme;
8. Túi phủ giấy và polyetylen;
9. Màng CO.

1.2. Yêu cầu đối với vật liệu bao gói và bao bì

1.2.1. Bao bì và vật liệu bao gói phải sạch, không hư hỏng và không có mùi lạ và phải giữ cho sản phẩm không bị bẩn, không bị mất mùi và vị.

1.2.2. Bao bì và vật liệu bao gói phải được bảo quản ở điều kiện đảm bảo giữ được chất lượng của bao bì và vật liệu của bao gói. Trước khi sử dụng phải kiểm tra độ sạch của chúng, không có khuyết tật và không có mùi lạ.

1.3. Những phương pháp bao gói sản phẩm sữa

1.3.1. Bao bì vận chuyển dùng để bao gói trực tiếp sản phẩm sữa phải được phủ bằng vật liệu bao gói phù hợp với từng dạng sản phẩm.

Chú thích: Ví dụ để bao gói bơ chưa có bao gói thì dùng giấy dầu hoặc giấy phủ nhôm để lót.

1.3.2. Bao bì vận chuyển được chuẩn bị theo điều 1.3.1. phải được xếp đầy sản phẩm tới dung tích định mức (qui định). Sau đó đóng kín bằng phương pháp phù hợp với kết cấu của bao bì đó.

1.3.3. Sản phẩm sữa phải được đóng gói vào túi, tương ứng với dung tích định mức. Những túi bằng polyme hoặc bằng sàng phủ phải hàn hay buộc miệng túi. Những túi giấy hay túi vải phải được khâu hay buộc để sản phẩm không chảy ra.

1.3.4. Phương pháp bao gói đối với bao gói thương phẩm và bao bì vận chuyển.

a) Xếp bao gói thương phẩm vào bao bì vận chuyển sao cho kín khoảng không trong bao bì đó để không bị xô dịch trong khi vận chuyển.

b) Cần phải đóng kín bao bì bằng phương pháp phù hợp với kết cấu của bao bì.

1.3.5. Việc ký hiệu những bao gói thương phẩm, bao bì nhóm và bao bì vận chuyển phải theo qui định hiện hành.

1.4. Tạo thành các bao kiện vận chuyển

1.4.1. Trang bị

Khi tạo thành các bao kiện vận chuyển, dùng các tấm sàn:

- a) Tấm sàn phẳng 800 x 1200 mm;
- b) Tấm sàn phẳng có cột chống 800 x 1200 mm;
- c) Tấm sàn dạng hòm 800 x 1200 mm;
- d) Các contenơ vận nặng.

1.4.2. Tạo thành các bao kiện vận chuyển bằng cách dùng các tấm sàn phẳng.

Các hộp, hòm hoặc túi đựng sản phẩm sữa được xếp chéo nhau thành chồng lên các tấm sàn tạo thành bao kiện vận chuyển chặt dạng hình khối chữ nhật.

Bao kiện vận chuyển phải bảo vệ để khỏi biến dạng trong thời gian bảo quản và vận chuyển.

1.4.3. Sự tạo thành bao kiện vận chuyển khi dùng tấm sàn dạng hộp và contenơ.

Những sản phẩm có hình dạng đặc biệt và bao gói thương phẩm không cần bao bì nhóm cũng như bao bì vận chuyển sản phẩm sữa được xếp sao cho đầy dung tích các tấm sàn dạng hộp hoặc contenơ.

TCVN 5541 - 1991

Sản phẩm và bao bì phải được bảo vệ không bị biến dạng và xê dịch.

2. Bảo quản

2.1. Qui định chung

Xếp những sản phẩm sữa để bảo quản vào bao bì vận chuyển theo điều 1.3., trường hợp dùng tấm sàn hoặc contơ, tạo thành bao kiện vận chuyển theo điều 1.4.

2.2. Kho và điều kiện bảo quản

Những sản phẩm sữa phải được bảo quản trong kho có thông gió, sạch mát không bị nấm mốc và có mùi lạ để không bị giảm chất lượng và không bị độc hại.

Điều kiện bảo quản phải tương ứng với các thông số sau đây:

- Độ ẩm tương đối của không khí trong kho chứa không lớn hơn 85%.
- Độ ẩm tương đối của không khí khi bảo quản các sản phẩm sữa bột dùng cho trẻ sơ sinh không được lớn hơn 75%.

2.3. Phương pháp xếp

Những bao gói vận chuyển hoặc bao kiện vận chuyển được xếp thành chồng trên các tấm sàn. Những bao gói riêng phải được xếp lên kệ gỗ. Phải xếp các bao bì sao cho dễ đọc các ký hiệu.

3. Vận chuyển

3.1. Phương tiện vận chuyển

Phương tiện vận chuyển dùng để chuyên chở các sản phẩm sữa phải sạch, không có mùi lạ, phải giữ cho sản phẩm không bị nhiễm bẩn, ẩm, không bị ô nhiễm và hư hỏng cũng như chống được những tác động có hại của điều kiện khí quyển: nóng, lạnh, mưa, tuyết bụi ...

Phương tiện vận chuyển phải thuận tiện cho việc làm vệ sinh.

3.2. Sắp xếp các sản phẩm sữa vào phương tiện vận chuyển.

Sản phẩm sữa trong bao bì vận chuyển cũng như trong các bao bì tạo thành bao kiện vận chuyển, được xếp vào trong các phương tiện vận chuyển cái nọ sát cái kia sao cho hàng tạo thành khối thống nhất không bị xê dịch.

PHỤ LỤC THÔNG TIN THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

1. Bao gói - là sản phẩm dùng để cho các sản phẩm vào trong và đảm bảo chất lượng sản phẩm không bị hư hỏng trong thời gian bảo quản và vận chuyển, đảm bảo các tính chất vệ sinh, thẩm mỹ và tính quảng cáo, làm dễ dàng cho quá trình lưu thông cũng như bảo vệ sản phẩm không bị tác động của môi trường xung quanh.
2. Vật liệu bao gói - là những vật liệu để sản xuất bao gói.
3. Bao gói thương phẩm - là bao gói chứa một lượng sản phẩm xác định dùng để bán lẻ.
4. Bao bì nhóm - là bao bì chứa một số nhất định sản phẩm trong bao bì thương phẩm hoặc sản phẩm được bán từng chiếc trong thương nghiệp bán lẻ. Bao bì nhóm do kích thước và tính chất cơ học của nó không thể dùng làm bao bì vận chuyển.
5. Bao bì vận chuyển - là bao bì dùng để vận chuyển và bảo quản sản phẩm không bao gói hoặc đựng trong bao bì thương phẩm và bao bì nhóm.
6. Những phương tiện vận chuyển phụ trợ - là những phương tiện dùng để làm dễ dàng cho việc vận chuyển của các bao bì vận chuyển.

1. Tấm sàn
 2. Contentơ
 3. Tấm sàn có cột nẹp.
-